

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH HỘ LÀM NÔNG NGHIỆP, LÀM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP
CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH 2025

(Kèm theo Thông báo số: 203 /TB-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Trà Bồng)

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
	I	Thôn Xuân Tây: 98 hộ	297	khẩu			
1	1	Nguyễn Thị Loan	7	Kinh	2	10/04/1968	Thôn Xuân Tây
2	2	Võ Ngọc Thành	4	Kinh	1	18/02/1978	Thôn Xuân Tây
3	3	Đào Viết Khâm	4	Kinh	1	20/04/1954	Thôn Xuân Tây
4	4	Hồ Như Thạch	1	Kinh	1	04/08/1954	Thôn Xuân Tây
5	5	Nguyễn Thị Thúy Hòa	2	Kinh	2	28/11/1969	Thôn Xuân Tây
6	6	Nguyễn Minh Hải	5	Kinh	1	06/12/1983	Thôn Xuân Tây
7	7	Nguyễn Thanh Long	2	Kinh	1	12/10/1958	Thôn Xuân Tây
8	8	Đặng Minh Hoàng	5	Kinh	1	01/10/1959	Thôn Xuân Tây
9	9	Võ Phi Nhân	5	Kinh	1	02/10/1980	Thôn Xuân Tây
10	10	Nguyễn Hùng Cao	6	Kinh	1	03/08/1955	Thôn Xuân Tây
11	11	Nguyễn Văn Thành	3	Kinh	1	20/03/1954	Thôn Xuân Tây
12	12	Phạm Văn Hùng	2	Kinh	1	10/02/1986	Thôn Xuân Tây
13	13	Trần Đại	3	Kinh	1	21/10/1987	Thôn Xuân Tây
14	14	Vy Thị Phương	4	Kinh	2	01/01/1967	Thôn Xuân Tây
15	15	Nguyễn Tấn Thanh	2	Kinh	1	20/10/1953	Thôn Xuân Tây
16	16	Trần Thị Nguyệt	3	Kinh	2	15/07/1964	Thôn Xuân Tây
17	17	Võ Tấn Hiền	3	Kinh	1	27/10/1976	Thôn Xuân Tây
18	18	Trần Ngọc Huy	2	Kinh	1	29/01/1989	Thôn Xuân Tây
19	19	Trần Văn Lung	4	Kinh	1	08/01/1968	Thôn Xuân Tây
20	20	Võ Sỹ Hùng	4	Kinh	1	17/02/1983	Thôn Xuân Tây
21	21	Phạm Thị Sen	2	Kinh	2	04/02/1966	Thôn Xuân Tây
22	22	Nguyễn Thị Kim Hương	5	Kinh	2	16/05/1960	Thôn Xuân Tây
23	23	Hà Xuân Diệu	2	Kinh	1	02/02/1962	Thôn Xuân Tây
24	24	Võ Ngọc Hồ	4	Kinh	1	07/07/1971	Thôn Xuân Tây
25	25	Trâm Thị Trang	2	Kinh	2	03/02/1972	Thôn Xuân Tây
26	26	Ngô Văn Tiên	3	Kinh	1	19/07/1978	Thôn Xuân Tây
27	27	Lê Thị Tại	1	Kinh	1	10/03/1965	Thôn Xuân Tây
28	28	Nguyễn Văn Huynh	4	Kinh	1	15/05/1976	Thôn Xuân Tây
29	29	Trần Văn Bình	4	Kinh	1	28/04/1981	Thôn Xuân Tây
30	30	Nguyễn Tấn Thành	4	Kinh	1	20-03-1968	Thôn Xuân Tây
31	31	Nguyễn Tấn Lực	3	Kinh	1	02/08/1956	Thôn Xuân Tây
32	32	Võ Văn An	4	Kinh	1	10/12/1959	Thôn Xuân Tây
33	33	Nguyễn Ngọc Thơ	4	Kinh	1	08/01/1968	Thôn Xuân Tây
34	34	Trâm Văn Sinh	4	Kinh	1	10/10/1965	Thôn Xuân Tây
35	35	Trần Văn Nghĩa	4	Kinh	1	10/01/1979	Thôn Xuân Tây
36	36	Nguyễn Thị Huynh	4	Kinh	2	01/01/1948	Thôn Xuân Tây
37	37	Đặng Kim Ba	1	Kinh	1	30/08/1957	Thôn Xuân Tây
38	38	Trần Thị Oanh	3	Kinh	2	13/03/1984	Thôn Xuân Tây
39	39	Võ Thị Thủy	1	Kinh	2	30/12/1955	Thôn Xuân Tây
40	40	Nguyễn Thị Hồng Thắm	2	Kinh	2	21/04/1983	Thôn Xuân Tây

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
41	41	Phạm Thị Kiều	1	Kinh	2	20/10/1955	Thôn Xuân Tây
42	42	Hồ Quốc Việt	2	Kinh	1	03/03/1956	Thôn Xuân Tây
43	43	Trần Văn Lâm	3	Kinh	1	30/03/1975	Thôn Xuân Tây
44	44	Nguyễn Tấn Hưng	1	Kinh	1	20/11/1958	Thôn Xuân Tây
45	45	Nguyễn Tấn Thành	4	Kinh	1	20-03-1968	Thôn Xuân Tây
46	46	Trần Thị Kim Hoa	3	Kinh	2	30-11-1960	Thôn Xuân Tây
47	47	Võ Thị Thu Hồng	1	Kinh	2	20/10/1963	Thôn Xuân Tây
48	48	Nguyễn Thị Hoa	2	Kinh	2	06/06/1965	Thôn Xuân Tây
49	49	Mai Thanh Tùng	4	Kinh	1	29/09/1975	Thôn Xuân Tây
50	50	Phạm Thị Chinh	3	Kinh	2	10/10/1957	Thôn Xuân Tây
51	51	Nguyễn Văn Thân	2	Kinh	1	20/02/1955	Thôn Xuân Tây
52	52	Nguyễn Thị Hoa	4	Kinh	2	24/11/1979	Thôn Xuân Tây
53	53	Huỳnh Thị Xuân	1	Kinh	2	24/04/1960	Thôn Xuân Tây
54	54	Nguyễn Thị Lệ Nuong	2	Kinh	1	08/06/1969	Thôn Xuân Tây
55	55	Nguyễn Thị Tứ	1	Kinh	2	02/10/1964	Thôn Xuân Tây
56	56	Nguyễn Thị Nghĩa	1	Kinh	2	03/01/1953	Thôn Xuân Tây
57	57	Nguyễn Tấn Ích	4	Kinh	1	06/03/1968	Thôn Xuân Tây
58	58	Nguyễn Văn Công	4	Kinh	1	26/07/1983	Thôn Xuân Tây
59	59	Võ Tấn Phúc	4	Kinh	1	27/08/1979	Thôn Xuân Tây
60	60	Nguyễn Văn Hà	4	Kinh	1	10/01/1982	Thôn Xuân Tây
61	61	Thới Thị Hậu	3	Kinh	2	03/06/1984	Thôn Xuân Tây
62	62	Trần Thị Lanh	1	Kinh	2	01/12/1950	Thôn Xuân Tây
63	63	Trần Kỳ Tam	3	Kinh	1	10/02/1954	Thôn Xuân Tây
64	64	Lê Thị Siêm	1	Kinh	2	08/05/1959	Thôn Xuân Tây
65	65	Phạm Thị Thu Tâm	2	Kinh	1	12/10/1972	Thôn Xuân Tây
66	66	Phạm Thị Hòa	2	Kinh	2	10/06/1976	Thôn Xuân Tây
67	67	Trần Thị Hoa	1	Kinh	2	18/04/1952	Thôn Xuân Tây
68	68	Trần Kỳ Thu	1	Kinh	1	04/10/1975	Thôn Xuân Tây
69	69	Đoàn Thị Bé Hà	2	Kinh	2	20/03/1973	Thôn Xuân Tây
70	70	Nguyễn Thương	2	Kinh	1	06/08/1956	Thôn Xuân Tây
71	71	Nguyễn Trí Phương	2	Kinh	1	20/12/1948	Thôn Xuân Tây
72	72	Nguyễn Thị Minh Tâm	5	Kinh	2	06/08/1980	Thôn Xuân Tây
73	73	Võ Lâm Thời	2	Kinh	1	30/12/1967	Thôn Xuân Tây
74	74	Lê Minh Tân	5	Kinh	1	24/04/1982	Thôn Xuân Tây
75	75	Lê Thị Nhân	3	Kinh	2	10/10/1964	Thôn Xuân Tây
76	76	Nguyễn Tấn An	2	Kinh	1	06/03/1967	Thôn Xuân Tây
77	77	Đặng Thị Kỳ	2	Kinh	1	01/02/1953	Thôn Xuân Tây
78	78	Nguyễn Minh	3	Kinh	4	03/03/1973	Thôn Xuân Tây
79	79	Nguyễn Thị Hạnh	2	Kinh	2	12/09/1958	Thôn Xuân Tây
80	80	Võ Thị Bé	3	Kinh	2	30/6/1985	Thôn Xuân Tây
81	81	Nguyễn Minh Thành	5	Kinh	1	10/10/1963	Thôn Xuân Tây
82	82	Lê Thị Tường Vi	4	Kinh	2	02/02/1978	Thôn Xuân Tây
83	83	Nguyễn Thị Bình	3	Kinh	2	18-03-1980	Thôn Xuân Tây
84	84	Võ Minh Quang	5	Kinh	1	03-07-1943	Thôn Xuân Tây
85	85	Trương Thị Thu Nhị	4	Kinh	2	28-03-1948	Thôn Xuân Tây
86	86	Nguyễn Thị Út	4	Kinh	2	15-07-1978	Thôn Xuân Tây
87	87	Trần Văn Phúc	3	Kinh	1	10-04-1963	Thôn Xuân Tây
88	88	Nguyễn Thị Hoa	2	Kinh	2	18-02-1961	Thôn Xuân Tây

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
89	89	Hồ Văn Khoa	6	Kor	1	08-12-1978	Thôn Xuân Tây
90	90	Hồ Văn Học	5	Kor	1	19-06-1982	Thôn Xuân Tây
91	91	Nguyễn Tấn Thành	4	Kinh	1	19-10-1982	Thôn Xuân Tây
92	92	Phạm Ngọc Khương	1	Kinh	1	18-11-1969	Thôn Xuân Tây
93	93	Lê Văn Nghĩa	4	Kinh	1	18-07-1972	Thôn Xuân Tây
94	94	Trần Quang Mỹ	2	Kinh	1	20-03-1956	Thôn Xuân Tây
95	95	Nguyễn Văn Đoàn	3	Kinh	1	10-01-1968	Thôn Xuân Tây
96	96	Nguyễn Tấn Hùng	6	Kinh	1	26-06-1965	Thôn Xuân Tây
97	97	Nguyễn Văn Hường	4	Kinh	1	10-05-1986	Thôn Xuân Tây
98	98	Nguyễn Văn Tiên	2	Kinh	1	16-04-1964	Thôn Xuân Tây
	II	Thôn Xuân Trung: 106 hộ	316	khẩu			
99	1	Phan Thị Thu	1	Kinh	2	17/08/1982	Thôn Xuân Trung
100	2	Trần Văn Sinh	3	Kinh	1	20/07/1967	Thôn Xuân Trung
101	3	Phạm Hồng Hải	4	Kinh	1	26/12/1977	Thôn Xuân Trung
102	4	Nguyễn Đức Anh	2	Kinh	1	16/01/1960	Thôn Xuân Trung
103	5	Nguyễn Văn Anh	3	Kinh	1	02/02/1954	Thôn Xuân Trung
104	6	Tu Văn Bình	4	Kinh	1	08/11/1965	Thôn Xuân Trung
105	7	Trịnh Tấn Sỹ	2	Kinh	1	17/05/1959	Thôn Xuân Trung
106	8	Lê Văn Nhon	2	Kinh	1	15/08/1962	Thôn Xuân Trung
107	9	Võ Văn Sơn	2	Kinh	1	30/04/1974	Thôn Xuân Trung
108	10	Bùi Thị Thu Ba	1	Kinh	2	22/04/1952	Thôn Xuân Trung
109	11	Nguyễn Văn Bình	5	Kinh	1	06/08/1974	Thôn Xuân Trung
110	12	Nguyễn Minh Hùng	4	Kinh	1	04/12/1978	Thôn Xuân Trung
111	13	Lâm Thị Thiện	1	Kinh	2	05/06/1969	Thôn Xuân Trung
112	14	Lê Văn Lưu	2	Kinh	1	13/02/1964	Thôn Xuân Trung
113	15	Nguyễn Văn Tín	3	Kinh	1	10/02/1963	Thôn Xuân Trung
114	16	Nguyễn Thị Ngọc	2	Kinh	2	10/10/1976	Thôn Xuân Trung
115	17	Nguyễn Văn Hùng	3	Kinh	1	20/11/1966	Thôn Xuân Trung
116	18	Nguyễn Minh Sơn	2	Kinh	1	11/11/1980	Thôn Xuân Trung
117	19	Trần Thanh Tùng	2	Kinh	1	16/02/1953	Thôn Xuân Trung
118	20	Nguyễn Trung Thành	4	Kinh	1	18/02/1975	Thôn Xuân Trung
119	21	Nguyễn Đức Sinh	3	Kinh	1	15/09/1971	Thôn Xuân Trung
120	22	Phạm Minh Thiện	1	Kinh	1	04/09/1990	Thôn Xuân Trung
121	23	Nguyễn Đức Hiền	2	Kinh	1	18/10/1964	Thôn Xuân Trung
122	24	Võ Thiện Kim	2	Kinh	1	20/05/1959	Thôn Xuân Trung
123	25	Võ Thị Kim Anh	4	Kinh	2	06/03/1984	Thôn Xuân Trung
124	26	Đặng Thái Sơn	3	Kinh	1	24/10/1963	Thôn Xuân Trung
125	27	Nguyễn Thanh Thành	4	Kinh	1	10/05/1983	Thôn Xuân Trung
126	28	Nguyễn Ngọc Phú	2	Kinh	1	17/01/1966	Thôn Xuân Trung
127	29	Lý Hồng Lực	4	Kinh	1	06/07/1972	Thôn Xuân Trung
128	30	Bùi Quang Tùng	4	Kinh	1	12/08/1968	Thôn Xuân Trung
129	31	Trịnh Thị Thành	1	Kinh	2	10/07/1966	Thôn Xuân Trung
130	32	Nguyễn Thị Cúc	1	Kinh	2	28/12/1974	Thôn Xuân Trung
131	33	Lê Minh Kiêm	5	Kinh	1	17/07/1977	Thôn Xuân Trung
132	34	Phạm Xuân Sen	3	Kinh	1	18/03/1966	Thôn Xuân Trung
133	35	Nguyễn Thị Phục	2	Kinh	2	17/10/1964	Thôn Xuân Trung
134	36	Lê Tấn Tài	3	Kinh	1	14/07/1984	Thôn Xuân Trung

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
135	37	Nguyễn Thị Hường	1	Kinh	2	02/11/1960	Thôn Xuân Trung
136	38	Nguyễn Bá Hoàng	1	Kinh	1	01/01/1961	Thôn Xuân Trung
137	39	Trần Thị Cận	1	Kinh	2	02/12/1955	Thôn Xuân Trung
138	40	Đặng Tấn Ry	3	Kinh	1	10/10/1970	Thôn Xuân Trung
139	41	Nguyễn Tấn Sơn	3	Kinh	1	10/10/1959	Thôn Xuân Trung
140	42	Võ Văn Bình	1	Kinh	1	01/10/1968	Thôn Xuân Trung
141	43	Nguyễn Tấn Hoàng	3	Kinh	1	20/05/1955	Thôn Xuân Trung
142	44	Trần Minh	4	Kinh	1	20/12/1976	Thôn Xuân Trung
143	45	Nguyễn Hùng Cường	4	Kinh	1	15/10/1990	Thôn Xuân Trung
144	46	Huỳnh Văn Hòa	2	Kinh	1	27/09/1982	Thôn Xuân Trung
145	47	Phạm Hoàng	4	Kinh	1	19/01/1960	Thôn Xuân Trung
146	48	Lê Thị Hoa	3	Kinh	2	26/12/1974	Thôn Xuân Trung
147	49	Lê Văn Thanh	2	Kinh	1	20/06/1970	Thôn Xuân Trung
148	50	Lê Văn Ánh	5	Kinh	1	10/04/1965	Thôn Xuân Trung
149	51	Ngô Văn Tây	4	Kinh	1	06/05/1980	Thôn Xuân Trung
150	52	Lê Văn Hảo	2	Kinh	1	11/12/1960	Thôn Xuân Trung
151	53	Bùi Văn Hải	3	Kinh	1	10/09/1979	Thôn Xuân Trung
152	54	Nguyễn Thị Cúc	1	Kinh	2	18/03/1968	Thôn Xuân Trung
153	55	Đỗ Ngọc Thanh	2	Kinh	1	04/06/1966	Thôn Xuân Trung
154	56	Đỗ Phú Quốc	4	Kinh	1	02/10/1975	Thôn Xuân Trung
155	57	Nguyễn Văn Hương	1	Kinh	1	12/09/1971	Thôn Xuân Trung
156	58	Tôn Thị Nữ Yên	1	Kinh	2	10/10/1962	Thôn Xuân Trung
157	59	Trâm Thế Kim	4	Kinh	1	10/02/1966	Thôn Xuân Trung
158	60	Nguyễn Thanh Sỹ	4	Kinh	1	6/12/1984	Thôn Xuân Trung
159	61	Lê Tấn Ty	6	Kinh	1	10/03/1957	Thôn Xuân Trung
160	62	Nguyễn Thị Tâm	1	Kinh	2	12/04/1973	Thôn Xuân Trung
161	63	Tu Thị Phương	1	Kinh	1	16/03/1973	Thôn Xuân Trung
162	64	Lâm Văn Cư	4	Kinh	1	29/03/1977	Thôn Xuân Trung
163	65	Lê Văn Lộc	2	Kinh	1	14/05/1954	Thôn Xuân Trung
164	66	Huỳnh Văn Thê	3	Kinh	1	02/01/1965	Thôn Xuân Trung
165	67	Mạch Thị Lạc	1	Kinh	2	10/08/1959	Thôn Xuân Trung
166	68	Lê Văn Sơn	4	Kinh	1	06/06/1982	Thôn Xuân Trung
167	69	Trần Ngọc Quá	1	Kinh	1	28/09/1977	Thôn Xuân Trung
168	70	Trình Tấn Dũng	4	Kinh	1	21/07/1970	Thôn Xuân Trung
169	71	Lưu Phước Thông	3	Kinh	1	26/03/1957	Thôn Xuân Trung
170	72	Lê Minh Trà	3	Kinh	1	17/02/1973	Thôn Xuân Trung
171	73	Huỳnh Ngọc Anh	3	Kinh	1	06/10/1958	Thôn Xuân Trung
172	74	Lê Văn Hùng	5	Kinh	1	9/9//1971	Thôn Xuân Trung
173	75	Nguyễn Thị Thu	3	Kinh	2	01-01-1983	Thôn Xuân Trung
174	76	Nguyễn Thị Lệ Huyền	3	Kinh	2	08-10-1971	Thôn Xuân Trung
175	77	Ngô Quang Phương	5	Kinh	1	03-02-1957	Thôn Xuân Trung
176	78	Nguyễn Tào	2	Kinh	1	02-12-1937	Thôn Xuân Trung
177	79	Châu Văn Tuấn	5	Kinh	1	03-07-1973	Thôn Xuân Trung
178	80	Huỳnh Văn Hiền	2	Kinh	1	11-11-1953	Thôn Xuân Trung
179	81	Phạm Văn Nghiệp	6	Kinh	1	19/9/1982	Thôn Xuân Trung
180	82	Trình Kim Anh	4	Kinh	1	17/4/1963	Thôn Xuân Trung
181	83	Lê Hồng Danh	4	Kinh	1	12-02-1961	Thôn Xuân Trung
182	84	Nguyễn Thị Sang	1	Kinh	2	14/3/1973	Thôn Xuân Trung

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
183	85	Nguyễn Đức Thiện	4	Kinh	1	23/1/1991	Thôn Xuân Trung
184	86	Nguyễn Tấn Anh	6	Kinh	1	06-06-1963	Thôn Xuân Trung
185	87	Nguyễn Ngọc Thơ	7	Kinh	1	24/6/1969	Thôn Xuân Trung
186	88	Nguyễn Tấn Ngọc	4	Kinh	1	20/1/1986	Thôn Xuân Trung
187	89	Nguyễn Thị Thâm	1	Kinh	2	05-12-1960	Thôn Xuân Trung
188	90	Huỳnh Ngọc Hùng	2	Kinh	1	27/11/1966	Thôn Xuân Trung
189	91	Trịnh Văn Cửa	2	Kinh	1	20/6/1952	Thôn Xuân Trung
190	92	Nguyễn Tấn Sơn	3	Kinh	1	10-10-1969	Thôn Xuân Trung
191	93	Nguyễn Thức	4	Kinh	1	04-08-1965	Thôn Xuân Trung
192	94	Trâm Thị Loan	4	Kinh	2	28/8/1954	Thôn Xuân Trung
193	95	Đỗ Ngọc Thành	2	Kinh	1	06-04-1966	Thôn Xuân Trung
194	96	Đồng Tấn Thạnh	3	Kinh	1	27/3/1960	Thôn Xuân Trung
195	97	Nguyễn Huệ	9	Kinh	1	09-06-1969	Thôn Xuân Trung
196	98	Nguyễn Công Hoanh	7	Kinh	1	10-10-1971	Thôn Xuân Trung
197	99	Hồ Văn Hiếu	3	cor	1	01-01-1954	Thôn Xuân Trung
198	100	Nguyễn Tấn Hùng	4	kinh	1	20/11/1966	Thôn Xuân Trung
199	101	Đỗ Thị Phụng	2	kinh	2	20/7/1947	Thôn Xuân Trung
200	102	Huỳnh Ngọc Dũng	4	kinh	1	01-06-1964	Thôn Xuân Trung
201	103	Lê Tấn Thanh	4	kinh	1	03-10-1964	Thôn Xuân Trung
202	104	Trần Thị Bé	3	Kinh	2	08-03-1968	Thôn Xuân Trung
203	105	Nguyễn Đắc Trọng	2	Kinh	1	14/7/1975	Thôn Xuân Trung
204	106	Tu Thị Phương	1	kinh	1	16-03-1973	Thôn Xuân Trung
	III	Thôn Xuân Đông: 219 hộ	718	Khẩu			
205	1	Trình Công Thà	2	Kinh	1	12/06/1958	Thôn Xuân Đông
206	2	Đào Thị Tâm	4	Kinh	2	26/11/1971	Thôn Xuân Đông
207	3	Truong Thị Hòa	5	Kinh	1	07/03/1958	Thôn Xuân Đông
208	4	Lương Minh	6	Kinh	1	10/10/1954	Thôn Xuân Đông
209	5	Lê Công Thịnh	3	Kinh	1	05-04-1962	Thôn Xuân Đông
210	6	Phạm Văn Hiện	4	Kinh	1	01/09/1979	Thôn Xuân Đông
211	7	Lê Thị Tựu	2	Kinh	2	20/06/1952	Thôn Xuân Đông
212	8	Phạm Văn Định	2	Kinh	1	11-10-1986	Thôn Xuân Đông
213	9	Đào Thị Bê	1	Kinh	2	03/06/1954	Thôn Xuân Đông
214	10	Nguyễn Văn Minh	5	Kinh	1	20/6/1966	Thôn Xuân Đông
215	11	Nguyễn Văn Tâm	4	Kinh	1	20/03/1983	Thôn Xuân Đông
216	12	Nguyễn Tấn Thanh	2	Kinh	1	10/02/1949	Thôn Xuân Đông
217	13	Trình Tuấn Tường	2	Kinh	1	12/05/1951	Thôn Xuân Đông
218	14	Phạm Văn Chính	4	Kinh	1	30/10/1982	Thôn Xuân Đông
219	15	Trần Thị Lý	2	Kinh	2	03/03/1985	Thôn Xuân Đông
220	16	Nguyễn Tấn Thành	5	Kinh	1	14/10/1960	Thôn Xuân Đông
221	17	Trình Hà Viên	3	Kinh	1	29/8/1984	Thôn Xuân Đông
222	18	Lâm Văn Học	5	Kinh	1	08-08-1963	Thôn Xuân Đông
223	19	Châu Đình Đại	1	Kinh	1	26/2/1985	Thôn Xuân Đông
224	20	Đào Ngọc Thuận	2	Kinh	1	07-07-1958	Thôn Xuân Đông
225	21	Trương Thị Hòa	6	Kinh	1	03-07-1958	Thôn Xuân Đông
226	22	Lê Thị Thu	4	Kinh	2	20/10/2012	Thôn Xuân Đông
227	23	Lê Văn Tâm	7	Kinh	1	04-10-1975	Thôn Xuân Đông
228	24	Lê Văn Chất	4	Kinh	1	02-03-1971	Thôn Xuân Đông
229	25	Nguyễn Anh Thụy	4	Kinh	1	17/2/1978	Thôn Xuân Đông

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
230	26	Nguyễn Văn Nghệ	5	Kinh	1	28/5/1960	Thôn Xuân Đông
231	27	Đỗ Thị Phát	2	Kinh	2	02-12-1939	Thôn Xuân Đông
232	28	Nguyễn Thị Thanh	2	Kinh	2	07-03-1981	Thôn Xuân Đông
233	29	Nguyễn Phương	4	Kinh	1	20/09/1976	Thôn Xuân Đông
234	30	Đào Tấn Sơn	2	Kinh	1	14/04/1968	Thôn Xuân Đông
235	31	Nguyễn Ngọc Thảo	4	Kinh	1	02-03-1981	Thôn Xuân Đông
236	32	Đỗ Thị Hồng	6	Kinh	2	02-10-1965	Thôn Xuân Đông
237	33	Huỳnh Ngọc Hiền	4	Kinh	1	09-06-1974	Thôn Xuân Đông
238	34	Tạ Đình Quy	5	Kinh	1	20/7/1981	Thôn Xuân Đông
239	35	Nguyễn Thị Sứ	2	Kinh	2	25/6/1975	Thôn Xuân Đông
240	36	Huỳnh Thanh Du	1	Kinh	1	10-02-1964	Thôn Xuân Đông
241	37	Tiêu Văn Thìn	4	Kinh	1	11-08-1976	Thôn Xuân Đông
242	38	Tiêu Thị Hồng	2	Kinh	1	08-05-1956	Thôn Xuân Đông
243	39	Tiêu Văn Mười	2	Kinh	1	06-06-1966	Thôn Xuân Đông
244	40	Tiêu Văn Phúc	2	Kinh	1	06-06-1951	Thôn Xuân Đông
245	41	Tiêu Văn Ty	4	Kinh	1	05-03-1980	Thôn Xuân Đông
246	42	Hồ Văn An	5	Kinh	1	01-01-1960	Thôn Xuân Đông
247	43	Hồ Văn Bình	2	Kinh	1	01-08-1956	Thôn Xuân Đông
248	44	Huỳnh Thị Dung Hòa	2	Kinh	2	02-10-1981	Thôn Xuân Đông
249	45	Võ Tấn Xuân	2	Kinh	1	15/7/1975	Thôn Xuân Đông
250	46	Trần Quang Nhị	2	Kinh	1	20/10/1954	Thôn Xuân Đông
251	47	Đỗ Văn Công	7	Kinh	1	31/1/1950	Thôn Xuân Đông
252	48	Đỗ Văn Tri	2	Kinh	1	06-03-1960	Thôn Xuân Đông
253	49	Võ Thị Định	2	Kinh	2	02-03-1966	Thôn Xuân Đông
254	50	Nguyễn Thị Thu	1	Kinh	2	25/3/1976	Thôn Xuân Đông
255	51	Đào Ngọc Hồ	4	Kinh	1	21/11/1959	Thôn Xuân Đông
256	52	Đào Ngọc Danh	6	Kinh	1	08-03-1985	Thôn Xuân Đông
257	53	Lê Thị Mai	4	Kinh	2	04-10-1963	Thôn Xuân Đông
258	54	Hồ Văn Khánh	4	Kinh	1	07-04-1989	Thôn Xuân Đông
259	55	Đào Chí Tâm	4	Kinh	1	22/8/1984	Thôn Xuân Đông
260	56	Bạch Kim Hải	2	Kinh	1	08-06-1974	Thôn Xuân Đông
261	57	Huỳnh Duy Trọng	3	Kinh	1	06/02/1977	Thôn Xuân Đông
262	58	Nguyễn Tiến Tây	3	Kinh	1	25/12/1989	Thôn Xuân Đông
263	59	Trần Đình Liệu	4	Kinh	1	30/06/1965	Thôn Xuân Đông
264	60	Nguyễn Văn Vinh	4	Kinh	1	25/05/1986	Thôn Xuân Đông
265	61	Nguyễn Văn Thái	4	Kinh	1	06-02-1984	Thôn Xuân Đông
266	62	Nguyễn Văn Tây	2	Kinh	1	14/9/1978	Thôn Xuân Đông
267	63	Nguyễn Thị Minh	3	Kinh	1	02-02-1978	Thôn Xuân Đông
268	64	Nguyễn Văn Đông	2	Kinh	1	30/5/1955	Thôn Xuân Đông
269	65	Nguyễn Thanh Sơn	3	Kinh	1	17/06/1987	Thôn Xuân Đông
270	66	Nguyễn Thị Hồng	2	Kinh	1	11-11-1975	Thôn Xuân Đông
271	67	Nguyễn Quang Thọ	5	Kinh	1	10-08-1966	Thôn Xuân Đông
272	68	Trần Đình Hoàng	2	Kinh	1	30/11/1960	Thôn Xuân Đông
273	69	Lương Văn Nghĩa	4	Kinh	1	24/12/1982	Thôn Xuân Đông
274	70	Tạ Đình Mỹ	3	Kinh	1	28/10/1960	Thôn Xuân Đông
275	71	Tạ Đình Tâm	7	Kinh	1	20/10/1953	Thôn Xuân Đông
276	72	Phan Thị Thanh	1	Kinh	2	19/6/1955	Thôn Xuân Đông
277	73	Hồ Văn Tây	1	Kinh	1	26/2/1976	Thôn Xuân Đông

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
278	74	Lâm Trường Sơn	3	Kinh	1	04-06-1964	Thôn Xuân Đông
279	75	Nguyễn Tấn Phương	2	Kinh	1	11-11-1954	Thôn Xuân Đông
280	76	Trần Văn Cam	2	Kinh	1	07-02-1968	Thôn Xuân Đông
281	77	Trần Quốc Trị	3	Kinh	1	20/6/1975	Thôn Xuân Đông
282	78	Hồ Văn Quang	3	Kinh	1	21/11/1970	Thôn Xuân Đông
283	79	Nguyễn Minh Đức	3	Kinh	1	05-10-1956	Thôn Xuân Đông
284	80	Hồ Văn Sang	7	Kinh	1	22/3/1973	Thôn Xuân Đông
285	81	Trần Quốc Nam	3	Kinh	1	24/5/1955	Thôn Xuân Đông
286	82	Trần Quốc Diên	3	Kinh	1	28/02/1990	Thôn Xuân Đông
287	83	Nguyễn Thị Hoa	1	Kinh	2	18/02/1965	Thôn Xuân Đông
288	84	Nguyễn Thị Mai	3	Kinh	2	02-02-1947	Thôn Xuân Đông
289	85	Bùi Thị Minh Tuyết	3	Kinh	2	01-04-1988	Thôn Xuân Đông
290	86	Trần Quốc Nguyên	3	Kinh	1	16/06/1984	Thôn Xuân Đông
291	87	Trần Thanh Tạo	4	Kinh	1	01-01-1981	Thôn Xuân Đông
292	88	Nguyễn Hà	5	Kinh	1	05-10-1963	Thôn Xuân Đông
293	89	Trần Anh Tuấn	3	Kinh	1	10-10-1994	Thôn Xuân Đông
294	90	Nguyễn Văn Ân	2	Kinh	1	01/01/1975	Thôn Xuân Đông
295	91	Nguyễn Quang Lộc	1	Kinh	1	04/06/1968	Thôn Xuân Đông
296	92	Võ Thanh Hải	3	Kinh	1	12/01/1972	Thôn Xuân Đông
297	93	Võ Thanh Sinh	3	Kinh	1	02/02/1980	Thôn Xuân Đông
298	94	Nguyễn Tấn Đức	3	Kinh	1	21/10/1973	Thôn Xuân Đông
299	95	Nguyễn Ngọc Mẫn	3	Kinh	1	06/07/1967	Thôn Xuân Đông
300	96	Nguyễn Ngọc Vỹ	2	Kinh	1	28/05/1991	Thôn Xuân Đông
301	97	Huỳnh Ngọc Cầu	2	Kinh	1	11/02/1951	Thôn Xuân Đông
302	98	Trần Văn Quý	3	Kinh	1	02/03/1973	Thôn Xuân Đông
303	99	Nguyễn Ngọc Lý	3	Kinh	1	09/10/1941	Thôn Xuân Đông
304	100	Võ Thị Sự	3	Kinh	1	14/10/1980	Thôn Xuân Đông
305	101	Nguyễn Văn Tường	4	Kinh	1	10/07/1966	Thôn Xuân Đông
306	102	Lương Văn Nghĩa	3	Kinh	1	06-12-1966	Thôn Xuân Đông
307	103	Bùi Chí Tùng	4	Kinh	1	20/6/1983	Thôn Xuân Đông
308	104	Huỳnh Duy Thanh	4	Kinh	1	16/3/1978	Thôn Xuân Đông
309	105	Lương Văn Hậu	3	Kinh	1	02-02-1956	Thôn Xuân Đông
310	106	Huỳnh Duy Hải	4	Kinh	1	09-12-1985	Thôn Xuân Đông
311	107	Nguyễn Thị Thế	2	Kinh	2	20/8/1938	Thôn Xuân Đông
312	108	Nguyễn Thị Phong	5	Kinh	2	02-08-1965	Thôn Xuân Đông
313	109	Nguyễn Văn Khánh	4	Kinh	1	27/7/1988	Thôn Xuân Đông
314	110	Ngô Thị Lạc	4	Kinh	2	07-04-1954	Thôn Xuân Đông
315	111	Nguyễn Hồng Tín	3	Kinh	1	9/8/1988	Thôn Xuân Đông
316	112	Nguyễn Văn Anh	7	Kinh	1	18/2/1964	Thôn Xuân Đông
317	113	Nguyễn Văn Sơn	4	Kinh	1	1/1/1989	Thôn Xuân Đông
318	114	Nguyễn Thị Xuân Hương	3	Kinh	2	13/3/1985	Thôn Xuân Đông
319	115	Nguyễn Văn Tiếng	3	Kinh	1	9/8/1986	Thôn Xuân Đông
320	116	Nguyễn Duy Thanh	3	Kinh	1	22/9/1968	Thôn Xuân Đông
321	117	Lê Văn Phúc	4	Kinh	1	22/12/1977	Thôn Xuân Đông
322	118	Nguyễn Cao Đình	3	Kinh	1	01/12/1951	Thôn Xuân Đông
323	119	Trình Thị Mai	4	Kinh	2	1/2/1968	Thôn Xuân Đông
324	120	Nguyễn Văn Mai	5	Kinh	1	14/7/1970	Thôn Xuân Đông
325	121	Nguyễn Thanh Hùng	5	Kinh	1	28/8/1973	Thôn Xuân Đông

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
326	122	Võ Văn Mỹ	3	Kinh	1	2/4/1962	Thôn Xuân Đông
327	123	Huỳnh Tấn Hạnh	4	Kinh	1	14/2/1982	Thôn Xuân Đông
328	124	Nguyễn Văn Sinh	3	Kinh	1	16/4/1972	Thôn Xuân Đông
329	125	Nguyễn Văn Đức	3	Kinh	1	12/08/1968	Thôn Xuân Đông
330	126	Lê Thời	1	Kinh	1	27/7/1940	Thôn Xuân Đông
331	127	Nguyễn Thanh Tâm	2	Kinh	1	16/1/1982	Thôn Xuân Đông
332	128	Nguyễn Thanh Danh	4	Kinh	1	7/11/1985	Thôn Xuân Đông
333	129	Nguyễn Thị Cầu	5	Kinh	1	10/11/1968	Thôn Xuân Đông
334	130	Nguyễn Anh Trí	6	Kinh	1	7-12-1987	Thôn Xuân Đông
335	131	Nguyễn Văn Cang	1	Kinh	1	16/3/1979	Thôn Xuân Đông
336	132	Nguyễn Lý Dũng	2	Kinh	1	02-03-1951	Thôn Xuân Đông
337	133	Nguyễn Văn Hùng	3	Kinh	1	06-02-1956	Thôn Xuân Đông
338	134	Nguyễn Thị Huệ	4	Kinh	1	03-04-1962	Thôn Xuân Đông
339	135	Nguyễn Văn Huy	2	Kinh	1	6-6-1985	Thôn Xuân Đông
340	136	Nguyễn Lý Hùng	4	Kinh	1	11/7/1954	Thôn Xuân Đông
341	137	Nguyễn Thị Đại	1	Kinh	2	12/4/1965	Thôn Xuân Đông
342	138	Bùi Thị Lệ	1	Kinh	2	6/5/1959	Thôn Xuân Đông
343	139	Nguyễn Tịnh Đạt	4	Kinh	1	5/5/1955	Thôn Xuân Đông
344	140	Châu Văn Chánh	4	Kinh	1	25/06/1988	Thôn Xuân Đông
345	141	Quách Thị Phương	3	Kinh	1	14/10/1976	Thôn Xuân Đông
346	142	Phạm Thị Trơ	1	Kinh	2	10/5/1932	Thôn Xuân Đông
347	143	Đỗ Văn Nhứt	6	Kinh	1	8/4/1973	Thôn Xuân Đông
348	144	Huỳnh Tấn Hòa	4	Kinh	1	1/12/1950	Thôn Xuân Đông
349	145	Nguyễn Thương	1	Kinh	1	28/10/1981	Thôn Xuân Đông
350	146	Trác Hoàng Hải	1	Kinh	1	5-5-1977	Thôn Xuân Đông
351	147	Nguyễn Văn Đạo	6	Kinh	1	10/04/1956	Thôn Xuân Đông
352	148	Đào Thị Hà	3	Kinh	2	20/02/1972	Thôn Xuân Đông
353	149	Tiêu Quang Lai	2	Kinh	1	07-06-1973	Thôn Xuân Đông
354	150	Đặng Thị Tuyết	2	Kinh	2	12/7/1956	Thôn Xuân Đông
355	151	Nguyễn Trung Thành	4	Kinh	1	10-08-1979	Thôn Xuân Đông
356	152	Đỗ Văn Mỹ	4	Kinh	1	02-02-1980	Thôn Xuân Đông
357	153	Bùi Quang Quân	3	Kinh	1	07-11-1964	Thôn Xuân Đông
358	154	Đặng Thị Nở	3	Kinh	1	01-07-1994	Thôn Xuân Đông
359	155	Hồ Ngọc Tân	3	Kinh	1	21/4/1978	Thôn Xuân Đông
360	156	Nguyễn Thị Thạnh	2	Kinh	1	10-01-1954	Thôn Xuân Đông
361	157	Hồ Ngọc Sang	4	Kinh	1	17/11/1986	Thôn Xuân Đông
362	158	Nguyễn Thị Lưu	4	Kinh	1	20/3/1952	Thôn Xuân Đông
363	159	Lý Thị Diện	2	Kinh	2	20/4/1968	Thôn Xuân Đông
364	160	Nguyễn Bá Duy	3	Kinh	1	17/4/1985	Thôn Xuân Đông
365	161	Đỗ Văn Hữu	5	Kinh	1	03-10-1953	Thôn Xuân Đông
366	162	Nguyễn Tấn Lượng	2	Kinh	1	07-02-1968	Thôn Xuân Đông
367	163	Huỳnh Thị Nga	4	Kinh	1	10-10-1964	Thôn Xuân Đông

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
368	164	Đỗ Đăng Quý	7	Kinh	1	02-06-1975	Thôn Xuân Đông
369	165	Đỗ Thành	3	Kinh	1	08-10-1944	Thôn Xuân Đông
370	166	Đỗ Thanh Vỹ	2	Kinh	1	20/8/1989	Thôn Xuân Đông
371	167	Nguyễn Tấn Sơn	5	Kinh	1	06-06-1966	Thôn Xuân Đông
372	168	Đỗ Ngọc Anh	3	Kinh	1	26/3/1961	Thôn Xuân Đông
373	169	Đỗ Thị Ý	4	Kinh	1	04-02-1966	Thôn Xuân Đông
374	170	Huỳnh Tấn Dũng	4	Kinh	1	25/4/1970	Thôn Xuân Đông
375	171	Đỗ Tấn An	2	Kinh	1	18/10/1970	Thôn Xuân Đông
376	172	Trần Thị Mụi	3	Kinh	2	04-04-1988	Thôn Xuân Đông
377	173	Trần Văn Minh	3	Kinh	1	20/10/1960	Thôn Xuân Đông
378	174	Trần Văn Miên	4	Kinh	1	11-01-1991	Thôn Xuân Đông
379	175	Trần Văn Mùi	4	Kinh	1	06-10-1985	Thôn Xuân Đông
380	176	Tiêu Thị Sinh	3	Kinh	1	26/3/1966	Thôn Xuân Đông
381	177	Huỳnh Thị Thúy	3	Kinh	1	14/11/1979	Thôn Xuân Đông
382	178	Huỳnh Tấn Sơn	4	Kinh	1	05-02-1974	Thôn Xuân Đông
383	179	Nguyễn Văn Côi	3	Kinh	1	10/6/968	Thôn Xuân Đông
384	180	Nguyễn Văn Nhi	2	Kinh	1	11-11-1974	Thôn Xuân Đông
385	181	Trần Quốc Liêm	4	Kinh	1	11-04-1978	Thôn Xuân Đông
386	182	Trần Thế Phùng	2	Kinh	1	20/2/1954	Thôn Xuân Đông
387	183	Lê Thị Châu	3	Kinh	1	20/1/1961	Thôn Xuân Đông
388	184	Lê Quang Trung	2	Kinh	1	19/9/1991	Thôn Xuân Đông
389	185	Lê Hữu Chính	3	Kinh	1	07-07-1983	Thôn Xuân Đông
390	186	Lê Xuân Thủy	3	Kinh	1	20/10/1966	Thôn Xuân Đông
391	187	Lê Minh Xuân	4	Kinh	1	08-05-1981	Thôn Xuân Đông
392	188	Đặng Thanh Hải	4	Kinh	1	01-01-1984	Thôn Xuân Đông
393	189	Lê Mun	3	Kinh	1	01-01-1932	Thôn Xuân Đông
394	190	Nguyễn Thị Lài	2	Kinh	1	29/3/1975	Thôn Xuân Đông
395	191	Lê Hà	4	Kinh	1	10-01-1980	Thôn Xuân Đông
396	192	Nguyễn Minh Tùng	1	Kinh	1	16/3/1974	Thôn Xuân Đông
397	193	Bùi Chí Thức	1	Kinh	1	16/12/1980	Thôn Xuân Đông
398	194	Lý Thanh Truyền	5	Kinh	1	17/3/1979	Thôn Xuân Đông
399	195	Võ Văn Thôi	5	Kinh	1	26/5/1982	Thôn Xuân Đông
400	196	Phan Thanh Chung	3	Kinh	1	26/5/1972	Thôn Xuân Đông
401	197	Nguyễn Thanh Xuân	5	Kinh	1	24/9/1981	Thôn Xuân Đông
402	198	Phan Thanh Tư	3	Kinh	1	20/4/1975	Thôn Xuân Đông
403	199	Huỳnh Ngọc Tuyết	4	Kinh	1	11-12-1976	Thôn Xuân Đông
404	200	Phan Tấn Trang	1	Kinh	1	06-04-1977	Thôn Xuân Đông
405	201	Bùi Chí Diễm	3	Kinh	1	06-04-1963	Thôn Xuân Đông
406	202	Nguyễn Ngọc Kỳ	4	Kinh	1	11-11-1980	Thôn Xuân Đông
407	203	Lê Hùng	4	Kinh	1	20/5/1972	Thôn Xuân Đông
408	204	Võ Đương	4	Kinh	1	04-05-1976	Thôn Xuân Đông

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
409	205	Nguyễn Ngọc Trà	5	Kinh	1	13/9/1978	Thôn Xuân Đông
410	206	Lý Thành Trung	2	Kinh	1	16/11/1960	Thôn Xuân Đông
411	207	Lý Thành Sang	5	Kinh	1	02-12-1994	Thôn Xuân Đông
412	208	Phạm Ngọc Anh	4	Kinh	1	02-03-1988	Thôn Xuân Đông
413	209	Đoàn Hữu An	3	Kinh	1	22/12/1970	Thôn Xuân Đông
414	210	Phan Văn Toàn	3	Kinh	1	07-01-1981	Thôn Xuân Đông
415	211	Nguyễn Văn Hoàng	4	Kinh	1	27/7/1981	Thôn Xuân Đông
416	212	Võ Văn Thật	4	Kinh	1	09-06-1976	Thôn Xuân Đông
417	213	Nguyễn Ngọc Nam	4	Kinh	1	24/3/1993	Thôn Xuân Đông
418	214	Nguyễn Thị Lệ	2	Kinh	2	15/8/1976	Thôn Xuân Đông
419	215	Trương Minh Soạn	3	Kinh	1	20/8/1992	Thôn Xuân Đông
420	216	Đỗ Ngọc Vương	4	Kinh	1	09-06-1986	Thôn Xuân Đông
421	217	Nguyễn Ngọc Sơn	3	Kinh	1	23/7/1990	Thôn Xuân Đông
422	218	Huỳnh Bá Vỹ	4	Kinh	1	20/1/1987	Thôn Xuân Đông
423	219	Trần Văn tuần	1	Kinh	1	20/2/1990	Thôn Xuân Đông
	IV	Thôn Xuân Khương: 91 hộ	412	Khẩu			
424	1	Bùi Văn Vũ	4	Kinh	1	10-10-1982	Thôn Xuân Khương
425	2	Nguyễn Thị Chung	4	Kinh	2	26/07/1975	Thôn Xuân Khương
426	3	Nguyễn Văn Nghê	3	Kinh	1	25/04/1982	Thôn Xuân Khương
427	4	Nguyễn Thị Tam	1	Kinh	2	12/04/1950	Thôn Xuân Khương
428	5	Võ Thị Chính	5	Kinh	2	07/09/1956	Thôn Xuân Khương
429	6	Nguyễn Thị Bích Vân	8	Kinh	1	20/06/1968	Thôn Xuân Khương
430	7	Ngô Đỗ Cao Kỳ	5	Kinh	1	30/12/1964	Thôn Xuân Khương
431	8	Phạm Ngọc Hiếu	4	Kinh	1	19/03/1974	Thôn Xuân Khương
432	9	Phạm Nghĩa	4	Kinh	1	20/11/1986	Thôn Xuân Khương
433	10	Nguyễn Vĩnh Cường	10	Kinh	1	12-06-1960	Thôn Xuân Khương
434	11	Nguyễn Văn Hoá	9	Kinh	1	01-10-1966	Thôn Xuân Khương
435	12	Đoàn Thị Kỳ	5	Kinh	2	03/07/1957	Thôn Xuân Khương
436	13	Võ Trọng Ban	6	Kinh	1	20/02/1947	Thôn Xuân Khương
437	14	Võ Thị Quyên	5	Kinh	2	08-06-1935	Thôn Xuân Khương
438	15	Trần Cần	4	Kinh	1	29/07/1983	Thôn Xuân Khương
439	16	Giao Văn Khánh	4	Kinh	1	03/05/1980	Thôn Xuân Khương
440	17	Võ Trọng Thương	5	Kinh	1	14/10/1973	Thôn Xuân Khương
441	18	Nguyễn Tấn Oanh	6	Kinh	1	16/08/1970	Thôn Xuân Khương
442	19	Đỗ Hồng Sơn	4	Kinh	1	02/05/1963	Thôn Xuân Khương
443	20	Võ Thị Hạnh	2	Kinh	2	01/02/1965	Thôn Xuân Khương
444	21	Lê Văn Cảnh	4	Kinh	1	20/10/1976	Thôn Xuân Khương
445	22	Nguyễn Minh Dương	5	Kinh	1	20/12/1964	Thôn Xuân Khương
446	23	Lương Văn Lâm	4	Kinh	2	20/02/1985	Thôn Xuân Khương
447	24	Trần Văn Trà	4	Kinh	1	13/10/1972	Thôn Xuân Khương
448	25	Nguyễn Tấn Đông	5	Kinh	1	02/04/1980	Thôn Xuân Khương

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
449	26	Lê Văn Đông	5	Kinh	1	10/06/1989	Thôn Xuân Khương
450	27	Trần Văn Đường	7	Kinh	1	02-12-1954	Thôn Xuân Khương
451	28	Nguyễn Đình Hòa	4	Kinh	1	01/01/1964	Thôn Xuân Khương
452	29	Nguyễn Văn Mai	4	Kinh	1	13/04/1975	Thôn Xuân Khương
453	30	Ngô Đình Luyện	3	Kinh	1	30/05/1977	Thôn Xuân Khương
454	31	Nguyễn Tấn Chính	5	Kinh	2	20/11/1966	Thôn Xuân Khương
455	32	Nguyễn Văn Tiến	5	Kinh	1	10/05/1967	Thôn Xuân Khương
456	33	Liên Quốc Nhân	3	Kinh	1	16/07/1983	Thôn Xuân Khương
457	34	Nguyễn Tấn Bình	5	Kinh	1	04/02/1984	Thôn Xuân Khương
458	35	Đỗ Hoàng Dung	4	Kinh	1	03/03/1973	Thôn Xuân Khương
459	36	Nguyễn Sơn	3	Kinh	1	10/02/1943	Thôn Xuân Khương
460	37	Đỗ Thị Hạnh	6	Kinh	2	02/02/1952	Thôn Xuân Khương
461	38	Lê Văn Thát	4	Kinh	1	12/10/1981	Thôn Xuân Khương
462	39	Trần Văn Anh	3	Kinh	1	01/01/1960	Thôn Xuân Khương
463	40	Trần Thị Cận	5	Kinh	2	10-04-1941	Thôn Xuân Khương
464	41	Nguyễn Hận	4	Kinh	1	20/3/1953	Thôn Xuân Khương
465	42	Võ Thị Kim	7	Kinh	2	15/10/1951	Thôn Xuân Khương
466	43	Trần Diệu Hồ	5	Kinh	1	23/7/1973	Thôn Xuân Khương
467	44	Mai Thị Kim Anh	8	Kinh	2	01/10/1963	Thôn Xuân Khương
468	45	Phạm Văn Long	8	Kinh	1	01-12-1928	Thôn Xuân Khương
469	46	Võ Văn Lý	9	Kinh	1	08/01/1957	Thôn Xuân Khương
470	47	Lương Văn Sanh	4	Kinh	1	24/4/1988	Thôn Xuân Khương
471	48	Ngô Thị Liễu	1	Kinh	2	10/10/1971	Thôn Xuân Khương
472	49	Lê Bá Hoàng Vũ	7	Kinh	1	16/01/1993	Thôn Xuân Khương
473	50	Lê Kim Bình	5	Kinh	1	01-01-1979	Thôn Xuân Khương
474	51	Trần Văn Châu	4	Kinh	1	05/05/1955	Thôn Xuân Khương
475	52	Trần Thanh Vỹ	3	Kinh	1	04/7/1986	Thôn Xuân Khương
476	53	Phan Hữu Hùng	4	Kinh	1	07/11/1989	Thôn Xuân Khương
477	54	Nguyễn Thị Vui	2	Kinh	2	16/10/1974	Thôn Xuân Khương
478	55	Huỳnh Văn Diệu	3	Kinh	1	02/08/1954	Thôn Xuân Khương
479	56	Trần Kỳ Năm	5	Kinh	1	06/02/1949	Thôn Xuân Khương
480	57	Huỳnh Phi Trường	8	Kinh	1	10/02/1947	Thôn Xuân Khương
481	58	Lương Văn Kế	2	Kinh	1	21/01/1953	Thôn Xuân Khương
482	59	Phạm Thị Biên	7	Kinh	1	20/10/1950	Thôn Xuân Khương
483	60	Đoàn Tâm	5	Kinh	1	07/07/1975	Thôn Xuân Khương
484	61	Nguyễn Ngọc Kim	4	Kinh	1	10/10/1958	Thôn Xuân Khương
485	62	Phạm Thị Ngọc	3	Kinh	2	02/02/1964	Thôn Xuân Khương
486	63	Trần Thị Quý	5	Kinh	2	01-01-1945	Thôn Xuân Khương
487	64	Phan Hữu Thiện	1	Kinh	1	01/02/1986	Thôn Xuân Khương
488	65	Trần Ngọc Sỹ	4	Kinh	1	04/02/1966	Thôn Xuân Khương
489	66	Nguyễn Thị Trà	3	Kinh	2	26/06/1983	Thôn Xuân Khương

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
490	67	Dương Thị Hường	4	Kinh	2	06/08/1973	Thôn Xuân Khương
491	68	Trần Thị Mai	2	Kinh	2	02-02-1947	Thôn Xuân Khương
492	69	Nguyễn Tấn Thông	5	Kinh	1	19/07/1967	Thôn Xuân Khương
493	70	Huỳnh Trung Học	8	Kinh	1	06/10/1952	Thôn Xuân Khương
494	71	Châu Quang Lợi	7	Kinh	1	01/01/1959	Thôn Xuân Khương
495	72	Phạm Ngọc Phụng	5	Kinh	1	30/01/1954	Thôn Xuân Khương
496	73	Lê Thị Sương	2	Kinh	2	10-01-1947	Thôn Xuân Khương
497	74	Võ Thị Thê	1	Kinh	2	01/09/1960	Thôn Xuân Khương
498	75	Trần Ngọc Chung	3	Kinh	1	06/07/1989	Thôn Xuân Khương
499	76	Nguyễn Thị Thu	4	Kinh	2	18/10/1980	Thôn Xuân Khương
500	77	Trần Thị Nhiên	4	Kinh	2	08/07/1990	Thôn Xuân Khương
501	78	Nguyễn Tấn Tường	9	Kinh	1	01/03/1969	Thôn Xuân Khương
502	79	Phạm Thị Kim Sen	1	Kinh	2	25/03/1965	Thôn Xuân Khương
503	80	Trịnh Văn Hiếu	6	Kinh	1	02-02-1970	Thôn Xuân Khương
504	81	Nguyễn Trương Triệu	3	Kinh	1	09-09-1964	Thôn Xuân Khương
505	82	Lê Phong Phúc	5	Kinh	1	14/06/1972	Thôn Xuân Khương
506	83	Lê Thị Thi	3	Kinh	2	05-06-1965	Thôn Xuân Khương
507	84	Nguyễn Hồng Sơn	5	Kinh	1	16/08/1968	Thôn Xuân Khương
508	85	Nguyễn Tấn Quang	5	Kinh	1	01-02-1964	Thôn Xuân Khương
509	86	Nguyễn Văn Hoà	4	Kinh	1	09-03-1995	Thôn Xuân Khương
510	87	Ngô Văn Mến	4	Kinh	1	08-08-1971	Thôn Xuân Khương
511	88	Ngô Văn Quang	2	Kinh	1	09/08/1958	Thôn Xuân Khương
512	89	Nguyễn Đình Thê	3	Kinh	1	09/10/1957	Thôn Xuân Khương
513	90	Tôn Long Quyền	4	Kinh	1	15/06/1993	Thôn Xuân Khương
514	91	Phạm Văn Đức	6	Kinh	1	15/06/1972	Thôn Xuân Khương
	V	Thôn Trà Xuân: 87 hộ	300	khẩu			
515	1	Liên Quốc Phi	4	Kinh	1	14/12/1966	Thôn Trà Xuân
516	2	Nguyễn Thị Thanh	4	Kinh	2	01/02/1967	Thôn Trà Xuân
517	3	Trần Quốc Việt	5	Kinh	1	22/04/1963	Thôn Trà Xuân
518	4	Phạm Hữu Sanh	2	Kinh	1	12/05/1959	Thôn Trà Xuân
519	5	Nguyễn Thị Châu	1	Kinh	1	11/11/1972	Thôn Trà Xuân
520	6	Phạm Hữu Trúc	1	Kinh	1	10/08/1974	Thôn Trà Xuân
521	7	Nguyễn Đức Thảo	2	Kinh	1	20/10/1959	Thôn Trà Xuân
522	8	Phan Thanh Chi	4	Kinh	1	04/07/1980	Thôn Trà Xuân
523	9	Nguyễn Kim Anh	4	Kinh	1	10/10/1969	Thôn Trà Xuân
524	10	Lý Hồng Long	2	Kinh	1	28/02/1957	Thôn Trà Xuân
525	11	Lý Hồng Bình	5	Kinh	1	18/07/1984	Thôn Trà Xuân
526	12	Trần Minh Cường	5	Kinh	1	24/09/1977	Thôn Trà Xuân
527	13	Phạm Đông	4	Kinh	1	18/03/1950	Thôn Trà Xuân
528	14	Nguyễn Thị Hằng	3	Kinh	2	20/10/1958	Thôn Trà Xuân
529	15	Phạm Văn Nhi	4	Kinh	1	16/03/1979	Thôn Trà Xuân
530	16	Ngô Văn Quang	3	Kinh	1	08/08/1972	Thôn Trà Xuân
531	17	Phạm Thanh Hùng	2	Kinh	1	10-02-1959	Thôn Trà Xuân

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
532	18	Nguyễn Văn Hoang	2	Kinh	1	16/08/1968	Thôn Trà Xuân
533	19	Nguyễn Hùng	3	Kinh	1	08/08/1968	Thôn Trà Xuân
534	20	Nguyễn Văn Lai	4	Kinh	1	28/04/1967	Thôn Trà Xuân
535	21	Tổng Duy Tân	4	Kinh	1	04/03/1985	Thôn Trà Xuân
536	22	Võ Thị Tuyết	3	Kinh	2	02/02/1943	Thôn Trà Xuân
537	23	Tạ Thị Mỹ Kiều Trang	6	Kinh	2	01/10/1980	Thôn Trà Xuân
538	24	Trần Thị Bích Thảo	2	Kinh	2	10/11/1979	Thôn Trà Xuân
539	25	Đặng Thị Thủy	4	Kinh	2	04/04/1973	Thôn Trà Xuân
540	26	Võ Thị Bé	4	Kinh	2	20/04/1980	Thôn Trà Xuân
541	27	Bùi Châu Tân	5	Kinh	1	04/05/1989	Thôn Trà Xuân
542	28	Trần Thị Tính	4	Kinh	2	12/10/1979	Thôn Trà Xuân
543	29	Nguyễn Ngọc Tư	7	Kinh	1	10/05/1962	Thôn Trà Xuân
544	30	Nguyễn Tiến	4	Kinh	1	20/10/1980	Thôn Trà Xuân
545	31	Huỳnh Phi Hùng	4	Kinh	1	01/02/1949	Thôn Trà Xuân
546	32	Lê Văn Hương	2	Kinh	1	20/10/1960	Thôn Trà Xuân
547	33	Liên Quốc Hoàng	6	Kinh	1	14/05/1969	Thôn Trà Xuân
548	34	Võ Thị Hân	5	Kinh	2	10/12/1957	Thôn Trà Xuân
549	35	Trần Xuân Lộc	2	Kinh	1	20/03/1953	Thôn Trà Xuân
550	36	Đặng Cấn	3	Kinh	1	04/02/1952	Thôn Trà Xuân
551	37	Nguyễn Trí	8	Kinh	1	04/04/1964	Thôn Trà Xuân
552	38	Đoàn Tấn Huy	5	Kinh	1	09/02/1973	Thôn Trà Xuân
553	39	Võ Duy Hân	4	Kinh	1	19/03/1983	Thôn Trà Xuân
554	40	Tổng Viêt Được	2	Kinh	1	18/05/1959	Thôn Trà Xuân
555	41	Lê Văn Duyên	6	Kinh	1	10/08/1967	Thôn Trà Xuân
556	42	Trần Ngọc Lành	4	Kinh	1	16/07/1983	Thôn Trà Xuân
557	43	Phạm Thanh Trúc	2	Kinh	1	10/10/1971	Thôn Trà Xuân
558	44	Nguyễn Thị Tuyết	3	Kinh	2	28/05/1968	Thôn Trà Xuân
559	45	Nguyễn Tùng	2	Kinh	1	10/10/1970	Thôn Trà Xuân
560	46	Từ Thị Côi	3	Kinh	2	16/03/1970	Thôn Trà Xuân
561	47	Phạm Anh Tuấn	4	Kinh	1	15/12/1990	Thôn Trà Xuân
562	48	Âu Văn Thê	5	Kinh	1	20/10/1980	Thôn Trà Xuân
563	49	Tổng Kim Tuấn	5	Kinh	1	27/07/1983	Thôn Trà Xuân
564	50	Đoàn Thị Hòa	1	Kinh	2	09/02/1958	Thôn Trà Xuân
565	51	Nguyễn Thị Hồng	3	Kinh	1	20/03/1943	Thôn Trà Xuân
566	52	Nguyễn Đức Hiếu	2	Kinh	1	20-8-1956	Thôn Trà Xuân
567	53	Phạm Thị Ty	1	Kinh	2	07/01/1960	Thôn Trà Xuân
568	54	Nguyễn Tấn Thanh	2	Kinh	1	02/02/1967	Thôn Trà Xuân
569	55	Lê Tiên Huy	4	Kinh	1	24/04/1989	Thôn Trà Xuân
570	56	Đặng Công Hải	4	Kinh	1	17/01/1977	Thôn Trà Xuân
571	57	Phạm Hữu Lịch	5	Kinh	1	06/03/1964	Thôn Trà Xuân
572	58	Hà Đắc Dũng	3	Kinh	1	10/08/1967	Thôn Trà Xuân
573	59	Trần Thị Kim Vui	2	Kinh	2	02/08/1956	Thôn Trà Xuân
574	60	Nguyễn Thị Tích	2	Kinh	2	04/10/1945	Thôn Trà Xuân
575	61	Võ Tấn Hạnh	2	Kinh	1	09/09/1952	Thôn Trà Xuân
576	62	Phan Hùng	2	Kinh	1	12/12/1950	Thôn Trà Xuân
577	63	Trần Thị Lới	3	Kinh	2	22/04/1948	Thôn Trà Xuân
578	64	Nguyễn Ngọc Tri	3	Kinh	1	01/12/1978	Thôn Trà Xuân
579	65	Trần Lợi	4	Kinh	1	24/10/1975	Thôn Trà Xuân

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
580	66	Bạch Thị Hương	1	Kinh	2	10-10-1943	Thôn Trà Xuân
581	67	Nguyễn Tấn Sứ	2	Kinh	1	28/01/1943	Thôn Trà Xuân
582	68	Trịnh Đợi	2	Kinh	1	02-04-1950	Thôn Trà Xuân
583	69	Lê Thị Ngọc Hà	4	Kinh	2	10-10-1978	Thôn Trà Xuân
584	70	Trịnh Văn Toàn	4	Kinh	1	07-04-1986	Thôn Trà Xuân
585	71	Đặng Thị Diễm Châu	3	Kinh	2	21/11/1982	Thôn Trà Xuân
586	72	Hường Thị Mỹ Anh	2	Kinh	2	08-05-1984	Thôn Trà Xuân
587	73	Hà Thị Liên	4	Kinh	2	11-02-1984	Thôn Trà Xuân
588	74	Võ Văn Bưởi	6	Kinh	1	23/03/1981	Thôn Trà Xuân
589	75	Hường Văn Minh	3	Kinh	1	01-01-1966	Thôn Trà Xuân
590	76	Nguyễn Cường	2	Kinh	1	14/09/1995	Thôn Trà Xuân
591	77	Lộ Thị Mân	3	Kinh	2	04-12-1965	Thôn Trà Xuân
592	78	Hường Văn Viên	3	Kinh	1	28/11/1988	Thôn Trà Xuân
593	79	Hường Quang Ngọc	1	Kinh	1	25/10/1990	Thôn Trà Xuân
594	80	Hồ Thị Xuân Lan	5	Co	2	21/12/1962	Thôn Trà Xuân
595	81	Nguyễn Văn Mạnh	6	kinh	1	14/12/1977	Thôn Trà Xuân
596	82	Nguyễn Thị Bích Hạnh	4	kinh	2	12-08-1976	Thôn Trà Xuân
597	83	Nguyễn Huân	2	Kinh	1	09-10-1965	Thôn Trà Xuân
598	84	Liên Quốc Ái	5	Kinh	1	01-07-1938	Thôn Trà Xuân
599	85	Nguyễn Thị Xuân Hương	5	Kinh	2	28/01/1950	Thôn Trà Xuân
600	86	Phạm Thanh Tâm	2	Kinh	2	1957	Thôn Trà Xuân
601	87	Nguyễn Thành Sơn	6	Kinh	1	09/09/1962	Thôn Trà Xuân
	VI	Thôn Đại An: 201 hộ	668	khẩu			
602	1	Phạm Đình Hường	2	Kinh	1	01/02/1952	Thôn Đại An
603	2	Bùi Duy Đình	5	Kinh	1	21/12/1983	Thôn Đại An
604	3	Nguyễn Dàng	2	Kinh	1	18/11/1959	Thôn Đại An
605	4	Nguyễn Văn Nam	1	Kinh	1	01/01/1952	Thôn Đại An
606	5	Lê Hữu Trung	4	Kinh	1	20/02/1982	Thôn Đại An
607	6	Bùi Hoàng Dũng	4	Kinh	1	11/01/1968	Thôn Đại An
608	7	Đỗ Ngọc Hùng	4	Kinh	1	03/12/1978	Thôn Đại An
609	8	Nguyễn Thị Bửu	3	Kinh	1	01/01/1963	Thôn Đại An
610	9	Hồ Thị Sâm	4	Kinh	2	10/06/1987	Thôn Đại An
611	10	Hồ Văn Anh	5	Kinh	1	17/03/1955	Thôn Đại An
612	11	Đào Ngọc Tương	3	Kinh	1	10/02/1963	Thôn Đại An
613	12	Bùi Tấn Hùng	3	Kinh	1	26/04/1977	Thôn Đại An
614	13	Ngô Văn Đông	3	Kinh	1	03/02/1955	Thôn Đại An
615	14	Châu Thị Thành	1	Kinh	2	10/04/1964	Thôn Đại An
616	15	Trần Thanh Sơn	2	Kinh	1	24/01/1967	Thôn Đại An
617	16	Nguyễn Ngọc Linh	2	Kinh	1	20/06/1959	Thôn Đại An
618	17	Trác Thị Anh	1	Kinh	2	10/01/1958	Thôn Đại An
619	18	Lê Văn Tâm	4	Kinh	1	06/08/1962	Thôn Đại An
620	19	Võ Thị Minh	1	Kinh	2	03/04/1960	Thôn Đại An
621	20	Trịnh Tấn Buýt	5	Kinh	2	10/01/1986	Thôn Đại An
622	21	Diệp Văn Danh	2	Kinh	1	03/10/1956	Thôn Đại An
623	22	Đặng Văn Đào	3	Kinh	1	15/08/1968	Thôn Đại An
624	23	Lê Hữu Tích	4	Kinh	1	02/02/1977	Thôn Đại An
625	24	Nguyễn Văn Khánh	1	Kinh	1	24/11/1966	Thôn Đại An

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
626	25	Đỗ Thanh Xuân	2	Kinh	1	02/03/1966	Thôn Đại An
627	26	Nguyễn Nhân	7	Kinh	1	12/09/1952	Thôn Đại An
628	27	Nguyễn Thị Thành	3	Kinh	2	20/07/1963	Thôn Đại An
629	28	Nguyễn Thị Hương	5	Kinh	2	08/08/1945	Thôn Đại An
630	29	Lâm Tích Hùng	1	Kinh	1	15/02/1953	Thôn Đại An
631	30	Trác Vương Minh	2	Kinh	1	07/07/1959	Thôn Đại An
632	31	Nguyễn Văn Hiệp	5	Kinh	1	05/02/1976	Thôn Đại An
633	32	Lâm Quang Tâm	2	Kinh	1	16/02/1952	Thôn Đại An
634	33	Cao Thị Dũng	2	Kinh	1	30/07/1963	Thôn Đại An
635	34	Trần Minh	4	Kinh	1	16/05/1978	Thôn Đại An
636	35	Trần Liệu	3	Kinh	1	24/06/1967	Thôn Đại An
637	36	Trương Thị Hoa	3	Kinh	2	04/05/1963	Thôn Đại An
638	37	Phạm Văn Nghiệp	5	Kinh	1	19/09/1982	Thôn Đại An
639	38	Lâm Tích Quang	3	Kinh	1	10/02/1960	Thôn Đại An
640	39	Châu Vương Vũ	3	Kinh	1	01/02/1955	Thôn Đại An
641	40	Lâm Tích Hưng	4	Kinh	1	18/04/1972	Thôn Đại An
642	41	Phạm Ngọc Sỹ	3	Kinh	1	10/10/1972	Thôn Đại An
643	42	Huỳnh Văn Lộc	3	Kinh	1	10/11/1975	Thôn Đại An
644	43	Lê Văn Côi	5	Kinh	1	01/01/1971	Thôn Đại An
645	44	Trần Minh Qua	4	Kinh	1	19/12/1978	Thôn Đại An
646	45	Trần Thanh Hùng	4	Kinh	1	20/05/1974	Thôn Đại An
647	46	Đinh Thị Nhất	4	Kinh	2	14/10/1984	Thôn Đại An
648	47	Đặng Thị Lựu	3	Kinh	2	02/07/1970	Thôn Đại An
649	48	Giao Văn Khải	4	Kinh	1	30/07/1984	Thôn Đại An
650	49	Lê Thị Phúc	2	Kinh	2	20/02/1951	Thôn Đại An
651	50	Lê Thanh Tính	5	Kinh	1	12/04/1984	Thôn Đại An
652	51	Nguyễn Văn Dũng	3	Kinh	1	01/01/1963	Thôn Đại An
653	52	Đặng Thị Cẩm	4	Kinh	1	12/09/1982	Thôn Đại An
654	53	Tô Thị Bàu	2	Kinh	2	20/10/1950	Thôn Đại An
655	54	Nguyễn Trường Duy	4	Kinh	1	06/07/1984	Thôn Đại An
656	55	Huỳnh Kim Thê	5	Kinh	1	25/12/1980	Thôn Đại An
657	56	Nguyễn Văn Sang	5	Kinh	1	19/04/1978	Thôn Đại An
658	57	Lê Thanh Trận	2	Kinh	1	10/05/1952	Thôn Đại An
659	58	Nguyễn Tấn Anh	3	Kinh	1	06/07/1972	Thôn Đại An
660	59	Võ Thị Chưa	5	Kinh	2	10/05/1968	Thôn Đại An
661	60	Võ Văn Lâu	4	Kinh	1	01/01/1973	Thôn Đại An
662	61	Lê Tấn Hòa	4	Kinh	1	03/01/1975	Thôn Đại An
663	62	Lê Thanh Bình	3	Kinh	1	29/04/1966	Thôn Đại An
664	63	Châu Đình Thắng	5	Kinh	1	27/12/1980	Thôn Đại An
665	64	Võ Thị Kim	3	Kinh	2	15/10/1952	Thôn Đại An
666	65	Đinh Thị Tâm	4	Kinh	2	03/02/1977	Thôn Đại An
667	66	Phạm Tấn Anh	2	Kinh	1	07/12/1967	Thôn Đại An
668	67	Châu Văn Tịnh	7	Kinh	1	01/09/1983	Thôn Đại An
669	68	Diệp Ngọc Vinh	3	Kinh	1	11/01/1984	Thôn Đại An
670	69	Diệp Văn Huy	4	Kinh	1	04/06/1983	Thôn Đại An
671	70	Lê Minh Tân	4	Kinh	1	12/10/1977	Thôn Đại An
672	71	Diệp Văn Quy	3	Kinh	1	06/06/1980	Thôn Đại An
673	72	Nguyễn Thế Lực	4	Kinh	1	09/12/1988	Thôn Đại An

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
674	73	Võ Thị Nhung	3	Kinh	1	02/02/1972	Thôn Đại An
675	74	Huỳnh Ngọc Thơ	2	Kinh	1	07/07/1946	Thôn Đại An
676	75	Diệp Văn Bình	5	Kinh	1	08/04/1975	Thôn Đại An
677	76	Phạm Xạ	3	Kinh	1	10/10/1966	Thôn Đại An
678	77	Võ Văn Dân	3	Kinh	1	04/04/1965	Thôn Đại An
679	78	Nguyễn Thanh Tùng	4	Kinh	1	10/10/1961	Thôn Đại An
680	79	Từ Thị Thu	3	Kinh	2	10/04/1969	Thôn Đại An
681	80	Đoàn Văn Đại	5	Kinh	1	22/10/1973	Thôn Đại An
682	81	Bùi Quang Phúc	5	Kinh	1	01/01/1974	Thôn Đại An
683	82	Đoàn Văn Thành	5	Kinh	1	27/09/1963	Thôn Đại An
684	83	Trác Sỹ Hoàng	5	Kinh	1	01/01/1966	Thôn Đại An
685	84	Lý Lực Sỹ	4	Kinh	1	15/04/1971	Thôn Đại An
686	85	Lý Vĩnh Kỳ	1	Kinh	1	10/10/1965	Thôn Đại An
687	86	Đỗ Ngọc Anh	3	Kinh	1	10/10/1962	Thôn Đại An
688	87	Đỗ Ngọc Hải	4	Kinh	1	15/07/1972	Thôn Đại An
689	88	Trần Thị Trang	1	Kinh	1	28/06/1975	Thôn Đại An
690	89	Huỳnh Ngọc Hùng	3	Kinh	1	03/01/1992	Thôn Đại An
691	90	Bùi Duy Minh	2	Kinh	1	14/04/1959	Thôn Đại An
692	91	Châu Đình Hùng	3	Kinh	1	22/01/1995	Thôn Đại An
693	92	Trần Hoài Công	3	Kinh	1	03/04/1957	Thôn Đại An
694	93	Bùi Thị Kim	5	Kinh	1	02/02/1959	Thôn Đại An
695	94	Trịnh Thị Thao	3	Kinh	2	20/06/1990	Thôn Đại An
696	95	Nguyễn Văn Sơn	4	Kinh	1	01/01/1989	Thôn Đại An
697	96	Nguyễn Văn Hoàng	4	Kinh	1	22/07/1981	Thôn Đại An
698	97	Nguyễn Tấn Thi	3	Kinh	1	30/9/1974	Thôn Đại An
699	98	Đỗ Quốc Tuấn	4	Kinh	1	14/07/1982	Thôn Đại An
700	99	Võ Nguyễn Duy	4	Kinh	1	20/11/1988	Thôn Đại An
701	100	Lương Thị Minh	3	Kinh	1	07/1/1963	Thôn Đại An
702	101	Lê Nguyễn Hoài Thương	4	Kinh	2	15/01/1984	Thôn Đại An
703	102	Ngô Văn Nghê	6	Kinh	1	13/05/1969	Thôn Đại An
704	103	Lê Thành Phúc	4	Kinh	1	02/03/1988	Thôn Đại An
705	104	Lê Thị Nhon	6	Kinh	2	13/01/1959	Thôn Đại An
706	105	Lương Thị Xý	2	Kinh	2	04/03/1950	Thôn Đại An
707	106	Diệp Ngọc Liên	2	Kinh	1	24/10/1950	Thôn Đại An
708	107	Tôn Nữ Tô My	4	Kinh	1	10/04/1992	Thôn Đại An
709	108	Nguyễn Thanh Trà	2	Kinh	1	02/09/1953	Thôn Đại An
710	109	Lê Thành Nhân	3	Kinh	1	20/02/1950	Thôn Đại An
711	110	Lê Văn Chính	5	Kinh	1	12/02/1962	Thôn Đại An
712	111	Nguyễn Văn Tịnh	3	Kinh	1	03/07/1959	Thôn Đại An
713	112	Đặng Thị Cam	4	Kinh	2	03/08/1963	Thôn Đại An
714	113	Phạm Thị Cúc	4	Kinh	2	18/11/1950	Thôn Đại An
715	114	Huỳnh Tấn Phụng	3	Kinh	1	20/10/1952	Thôn Đại An
716	115	Nguyễn Tấn Thanh	4	Kinh	1	21/08/1952	Thôn Đại An
717	116	Trần Thái Phụng	2	Kinh	1	27/01/1964	Thôn Đại An
718	117	Nguyễn Văn Tích	3	Kinh	1	08/04/1988	Thôn Đại An
719	118	Nguyễn Thị Thi	2	Kinh	2	08-10-1988	Thôn Đại An
720	119	Nguyễn Thanh Tuấn	3	Kinh	1	20/02/1957	Thôn Đại An
721	120	Bạch Thị Hiền	4	Kinh	2	27/11/1992	Thôn Đại An

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
722	121	Nguyễn Văn Dũng	2	Kinh	1	10-10-1972	Thôn Đại An
723	122	Nguyễn Thị Lệ	4	Kinh	2	09/07/1961	Thôn Đại An
724	123	Lương Thiện Khánh	4	Kinh	1	07/11/1987	Thôn Đại An
725	124	Trương Văn Lượng	3	Kinh	1	27/08/1980	Thôn Đại An
726	125	Nguyễn Tấn Hoanh	4	Kinh	1	10/05/1976	Thôn Đại An
727	126	Nguyễn Tấn Hồng	4	Kinh	1	02/05/1972	Thôn Đại An
728	127	Nguyễn Thị Ái	1	Kinh	2	20/4/1977	Thôn Đại An
729	128	Trần Thị Liên	2	Kinh	2	04/02/1964	Thôn Đại An
730	129	Võ Thị Tính	1	Kinh	2	04/04/1964	Thôn Đại An
731	130	Trình Thị Rý	2	Kinh	2	04-12-1950	Thôn Đại An
732	131	Nguyễn Triệu Phú	3	Kinh	1	04/04/1956	Thôn Đại An
733	132	Huỳnh Văn Phước	3	Kinh	1	20/10/1971	Thôn Đại An
734	133	Huỳnh Thị Thu Oanh	1	Kinh	2	16/03/1963	Thôn Đại An
735	134	Huỳnh Văn Tuôi	2	Kinh	1	15/07/1951	Thôn Đại An
736	135	Ngô Thị Xuân	2	Kinh	2	20/01/1948	Thôn Đại An
737	136	Đỗ Quế Sơn	6	Kinh	1	10/02/1950	Thôn Đại An
738	137	Phạm Thanh Thường	4	Kinh	1	04/09/1987	Thôn Đại An
739	138	Phạm Thị Huân	2	Kinh	2	04/05/1945	Thôn Đại An
740	139	Nguyễn Văn Tâm	4	Kinh	1	01/04/1980	Thôn Đại An
741	140	Đào Công Minh	1	Kinh	1	05/15/1996	Thôn Đại An
742	141	Trần Thị Hạnh	5	Kinh	2	25/5/1980	Thôn Đại An
743	142	Võ Thanh Kim	2	Kinh	2	07/07/1976	Thôn Đại An
744	143	Nguyễn Văn Long	2	Kinh	1	11-10-1962	Thôn Đại An
745	144	Bùi Thị Nhựt	3	Kinh	2	14/01/1971	Thôn Đại An
746	145	Nguyễn Thật	4	Kinh	1	13/04/1983	Thôn Đại An
747	146	Lê Thị Sâm	2	Kinh	2	25/02/1960	Thôn Đại An
748	147	Nguyễn Văn Bùi	4	Kinh	1	01/06/1977	Thôn Đại An
749	148	Võ Danh Hạnh	4	Kinh	1	06/08/1983	Thôn Đại An
750	149	Trác Văn Hoàng	1	Kinh	1	20/10/1969	Thôn Đại An
751	150	Nguyễn Thị Ngọc Tân	4	Kinh	1	14/08/1986	Thôn Đại An
752	151	Châu Văn Đông	3	Kinh	1	18/10/1964	Thôn Đại An
753	152	Võ Thị Nở	4	Kinh	2	13/10/1972	Thôn Đại An
754	153	Nguyễn Thị Cúc	6	Kinh	2	02/04/1961	Thôn Đại An
755	154	Trần Thị Huệ	1	Kinh	2	03/11/1956	Thôn Đại An
756	155	Trịnh Tấn Tám	4	Kinh	1	06/12/1960	Thôn Đại An
757	156	Phạm Tấn Toàn	4	Kinh	1	13/07/1975	Thôn Đại An
758	157	Nguyễn Văn Thu	3	Kinh	1	01/01/1955	Thôn Đại An
759	158	Võ Văn Hùng	4	Kinh	1	10/02/1990	Thôn Đại An
760	159	Võ Văn Trung	3	Kinh	1	09/04/1982	Thôn Đại An
761	160	Nguyễn Tấn Hùng	4	Kinh	1	20/07/1977	Thôn Đại An
762	161	Châu văn Nam	4	Kinh	1	14/03/1991	Thôn Đại An
763	162	Đỗ Thị Ngọc Cẩm	2	Kinh	2	05/05/1958	Thôn Đại An
764	163	Bùi Tấn Luận	3	Kinh	1	01/05/1963	Thôn Đại An
765	164	Đỗ Ngọc Thanh	6	Kinh	1	12/12/1967	Thôn Đại An
766	165	Lê Thị Xuân	6	Kinh	2	04/03/1957	Thôn Đại An
767	166	Châu Đình Thanh	5	Kinh	1	10/09/1965	Thôn Đại An
768	167	Trần Thị Hoa	3	Kinh	2	28/08/1960	Thôn Đại An
769	168	Nguyễn Văn Việt	5	Kinh	1	01/01/1981	Thôn Đại An

STT Toàn xã	TT theo thôn	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
770	169	Phạm Đình Kim	2	Kinh	1	08/11/1966	Thôn Đại An
771	170	Phạm Đình Bản	2	Kinh	1	01/01/1960	Thôn Đại An
772	171	Huỳnh Thị Chức	1	Kinh	2	14/04/1954	Thôn Đại An
773	172	Nguyễn Thị Quang	2	Kinh	2	04/05/1966	Thôn Đại An
774	173	Ngô Thị Kim Lan	3	Kinh	2	02/02/1983	Thôn Đại An
775	174	Trần Văn Hạnh	4	Kinh	1	10/02/1970	Thôn Đại An
776	175	Phan Thị Ly	4	Kinh	2	01/02/1948	Thôn Đại An
777	176	phạm Văn Bộ	3	Kinh	1	06/06/1956	Thôn Đại An
778	177	Ngô Thị Lôi	2	Kinh	2	05/01/1968	Thôn Đại An
779	178	Bùi Thị Tiếp	4	Kinh	2	10/10/1952	Thôn Đại An
780	179	Nguyễn tấn Anh	4	Kinh	1	14/01/1982	Thôn Đại An
781	180	Đinh Thị Thành	2	Kinh	2	10/02/1955	Thôn Đại An
782	181	Nguyễn Thị Huệ	5	Kinh	2	04/06/1975	Thôn Đại An
783	182	Lê Văn Minh	5	Kinh	1	20/12/1960	Thôn Đại An
784	183	Tô Thị Tý	2	Kinh	2	16-05-1990	Thôn Đại An
785	184	Nguyễn Thị Lan	2	Kinh	2	02/06/1973	Thôn Đại An
786	185	Huỳnh Thanh Lộc	5	Kinh	1	18/03/1985	Thôn Đại An
787	186	Huỳnh Thị Hồng	3	Kinh	2	10/02/1936	Thôn Đại An
788	187	Nguyễn Tấn Thuận	4	Kinh	1	17/11/1973	Thôn Đại An
789	188	Dương Văn Sự	5	Kinh	1	15/05/1976	Thôn Đại An
790	189	Lê Thanh Vĩ	2	Kinh	1	27/02/1988	Thôn Đại An
791	190	Huỳnh Thị Vĩnh Tâm	2	Kinh	2	05/03/1979	Thôn Đại An
792	191	Trác Thiên Nam	2	Kinh	1	08/05/1976	Thôn Đại An
793	192	Lê Hữu Tri	4	Kinh	1	28/07/1980	Thôn Đại An
794	193	Nguyễn Thị Linh	2	Kinh	2	20/10/1983	Thôn Đại An
795	194	Phạm Thị Hoàng	2	Kinh	2	20/10/1970	Thôn Đại An
796	195	Lâm Tích Quang	2	Kinh	1	10/02/1960	Thôn Đại An
797	196	Trần Kỳ An	5	Kinh	1	05/12/1954	Thôn Đại An
798	197	Phạm Thị cúc	4	Kinh	2	18/01/1950	Thôn Đại An
799	198	Trác Vương Tiến	4	Kinh	1	03/09/1964	Thôn Đại An
800	199	Nguyễn Tấn Thúc	2	Kinh	1	10-10-1957	Thôn Đại An
801	200	Phan Thanh Tâm	4	Kinh	1	15/05/1975	Thôn Đại An
802	201	Nguyễn Văn Tây	3	Kinh	1	26/05/1992	Thôn Đại An
Tổng toàn xã: 802 hộ			2711	Khẩu			